

Số: 16/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 của Nghị Quyết 01/2019/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần M; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T - chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Phúc T1 – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Auto (Theo văn bản ủy quyền số 04/2025/UQ-TGD ngày 29/8/2025 của phòng X); người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Trung T2 và ông Phạm Văn B, chuyên viên xử lý nợ.

* Bị đơn: bà Vũ Thị C; nơi cư trú: khu T, phường A, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Các đương sự thoả thuận thống nhất chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 .

Theo H cho vay số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1711060303771 ngày 18/11/2017; tính đến ngày 16/4/2026, bà Vũ Thị C còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền là: 1.044.156.323 đồng (một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) trong đó số tiền gốc là 459.799.070 đồng (bốn trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi đồng), tiền lãi trong hạn 1.465.131 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi một đồng), tiền lãi quá hạn 582.892.122 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

* Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần M và bà Vũ Thị C thống nhất phương án trả nợ như sau:

Đến hết ngày 16/6/2026, bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ Công ty cổ phần M theo Hợp đồng cho vay số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 và Khế ước giải ngân và nhận nợ lần 1 số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 với tổng số tiền là: 1.044.156.323 đồng (một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) trong đó số tiền gốc là 459.799.070 đồng (bốn trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn không trăm bảy mươi đồng), tiền lãi trong hạn 1.465.131 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi một đồng), tiền lãi quá hạn 582.892.122 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày 17/04/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1711060303771 ngày 18/11/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Vũ Thị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trên thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO, số khung 8MK0JH606678, số máy HBG171441202. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 14C-221.90 do Phòng C1 Công an tỉnh Q cấp ngày 15/11/2017, tên chủ xe bà Vũ Thị C theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1711060303771 ngày 17/11/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Vũ Thị C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: bà Vũ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 21.662.344 đồng (hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Trả lại Công ty cổ phần M số tiền 22.283.301 đồng (hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm linh một đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000307, ngày 21/01/2026 Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

- Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần M chịu chi phí tố tụng, Công ty cổ phần M đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Quảng Ninh;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn